CƠ QUAN CẤP HỘ CHIẾU
ISSUING AUTHORITY

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Vietnam Immigration Department

Chữ ký người mang hộ chiếu / *Signature of bearer*

Anh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM - *SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM*

HỘ CHIẾU
PASSPORT

Loại / *Type* P
Mã số / *Code* VNM
Số hộ chiếu / *Passport No.* P01377778

Họ / *Surname*
NGUYỄN
Chữ đệm và tên / *Given names*
KIM ANH
Quốc tịch / *Nationality*
VIỆT NAM / *VIETNAMESE*
Ngày sinh / *Date of birth*
04/12/1995
Giới tính / *Sex*
NAM / M
Nơi sinh / *Place of birth*
Nghệ An
Số ĐDCN, CMND / *ID No.*
187248723
Ngày cấp / *Date of issue*
08/02/2023
Ngày hết hạn / *Date of expiry*
08/02/2033

P<VNMNGUYEN<<KIM<ANH<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<<
P013777783VNM9512047M3302082187248723<<<<<00

中華民國居留證
R.O.C.(Taiwan) Resident Certificate

種類 Type ARC
外僑居留證 MULTIPLE RE-ENTRY PERMIT
核發單位 Authority 彰化縣服務站
統一證號 UI No. N800357420
核發日期 Date of issue 2024/01/03 換領
姓名 Name NGUYEN KIM ANH 阮金英
男 Male
出生日期 Date of birth 1995/12/04
國籍 Nationality 越南
居留期限 Date of expiry 2026/11/12
(Y/M/D) 護照號碼 Passport No. P01377778
居留事由 Purpose of residence 移工-大昱機械工業股份有限公司
居留地址 Residence address 6522893350
彰化縣員林市南平里南平一街42號

210481
01003507 012

全民健康保險
NATIONAL HEALTH INSURANCE

NGUYEN KIM ANH

N800357420
84/12/04
0000 8795 2231